

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Hoàng Lương Khôi

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đình Quang T, sinh năm 1998 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố Đ, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đình Quang H, sinh năm 1974 và bà: Lã Thị B (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: *Tại Bản án số 57 ngày ngày 30/9/2020 của Toà án nhân dân huyện N xử phạt Đình Quang T 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1, Điều 318 của Bộ luật hình sự, khấu trừ 7% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án và buộc nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.*

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, chuyển tạm giam ngày 26/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Hoàng Thanh Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Những người làm chứng: Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1979; Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1964; Ông Đinh Quang H, sinh năm 1974. (Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Quang T là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine (ma túy Đá). Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2021 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 35B1-05379 từ nhà đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực cổng trường Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện N, T nhìn thấy một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy. T điều khiển xe đi lại gần người nam giới và hỏi: “*Anh có ma túy Đá bán không, bán cho em năm trăm*”, mục đích T muốn hỏi mua của người nam giới này 01 gói Methamphetamine với giá 500.000 đồng, người nam giới hiểu ý của T nên đồng ý nói: “*Có, đưa tiền đây*”. Đinh Quang T lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi ni lông nhỏ màu trắng, thấy bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng nên T xác định đúng là ma túy Đá đã cầm lấy rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy.

Hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đinh Quang T điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực đường Trương Hán Siêu, thuộc địa phận phố H, Thị trấn N, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an Thị trấn N đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy T có biểu hiện nghi vấn nên đã đi đến áp sát yêu cầu T dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này T sợ bị phát hiện cất giấu trái phép chất ma túy trên người nên đã thả từ trên tay trái của T xuống mặt đường ngay tại vị trí T đứng 01 túi ni lông nhỏ màu trắng, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng mà T vừa mua được của người nam giới nêu trên.

Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ của T 01 túi ni lông nhỏ màu trắng, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng. T đã khai nhận đó là gói ma túy Đá của T vừa mua với giá 500.000 đồng của người nam giới không quen biết về để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Đinh Quang T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 35B1-05379 và số tiền 2.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông nhỏ màu trắng thu

giữ của Đinh Quang T có khối lượng 0,75 gam ký hiệu (M) để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 50/KLGD-PC09-MT ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,7418 (không phẩy bảy nghìn bốn trăm mười tám) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6300 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 50/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT - VKSNQ ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án số 57 ngày ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N là 1 tháng 19 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi bằng 16 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 27 tháng 16 ngày tù đến 30 tháng 16 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,6300 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 50/KLGD-PC09-MT.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2500.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 17/12/2021 tại khu vực đường Trương Hán Siêu, thuộc địa phận phố Hồng Lai, Thị trấn N, huyện N, Đinh Quang T là người nghiện ma túy có hành vi cất giấu trái phép 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,7418 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*
.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ: Ma túy là một trong những đại họa mà toàn nhân loại phải đối mặt và là vấn đề đang còn nhức nhối, ám ảnh của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhận thức sâu sắc về tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau nên các tội phạm về ma túy vẫn chưa giảm mà lại có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội ngoài công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thì các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như: Công an, Viện kiểm sát và Tòa án đã tăng cường, phối hợp chặt chẽ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, kiên quyết triệt xóa các tụ điểm phức tạp, không để gây bức xúc trong nhân dân. Vận động nhân dân phát hiện tố giác tội phạm về ma túy nhằm góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn dân cư để từng bước đẩy lùi và loại trừ tội phạm nguy hiểm này. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án số 57 ngày ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, bị cáo còn 1 tháng 19

ngày cải tạo chưa chấp hành tương đương 16 ngày tù. Vì vậy áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 57 và hình phạt của bản án này.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Methamphetamine cho Đinh Quang T nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 35B1-05379 thu giữ của Đinh Quang T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Anh Trần Minh T sinh năm 1983 trú tại Phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình cho T mượn sử dụng, anh Túc không biết mục đích T mượn xe của mình đi mua ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Túc là phù hợp.

- Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6300 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 50/KLGD-PC09-MT, xét đây là vật Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Đinh Quang T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang T 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại của Bản án số 57 ngày ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện

N. Tổng hợp mức hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 27 tháng 16 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,6300 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 50/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2500.000 đồng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; Ủy nhiệm chi)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh